

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Như Hiến
- *Các thẩm phán:* Bà Phạm Thị Minh Hiền
Ông Nguyễn Gia Lương

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Lê Thị Tố Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- **Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Sơn – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Trong các ngày 18 và ngày 28 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2017/TLPT-DS ngày 19 tháng 7 năm 2017 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 19/2017/DS-ST ngày 25/4/2017 của của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Bắc Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 57/2017/QĐ-PT ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1942, địa chỉ: Thôn NT, xã NS, huyện HH, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

Ủy quyền cho con trai là anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn NT, xã NS, huyện HH, tỉnh Bắc Giang. (Theo Giấy ủy quyền đề ngày 23/4/2015). (Anh N có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn NT, xã NS, huyện HH, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đào Thị D, sinh năm 1943. (Vắng mặt).
- Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1968. (Vắng mặt).
- Chị Dương Thị Q, sinh năm 1979. (Vắng mặt).

Đều địa chỉ tại: Thôn NT, xã NS, huyện HH, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt tại phiên tòa và đều Ủy quyền cho anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn NT, xã NS, huyện HH, tỉnh Bắc Giang. (Theo nội dung ủy quyền đề ngày 22 và ngày 23/6/2015). (Anh N có mặt).

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969. (Có mặt).
- Anh Nguyễn Văn V1, sinh năm 1977. (Có mặt).
- Anh Nguyễn Văn V2, sinh năm 1977. (Có mặt).

Đều địa chỉ tại: Thôn NT, xã NS, huyện HH, tỉnh Bắc Giang.

- Ủy ban nhân dân huyện HH, tỉnh Bắc Giang do ông Nguyễn Văn Huệ - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện HH đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HH, tỉnh Bắc Giang (Văn bản ủy quyền đề ngày 22/3/2017). (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

- Ủy ban nhân dân xã NS, huyện HH, tỉnh Bắc Giang do ông Trần Thế T1- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã NS, huyện HH, tỉnh Bắc Giang đại diện (Ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T2 – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã NS, huyện HH, tỉnh Bắc Giang. Văn bản ủy quyền ngày 17/8/2017 (Ông Toàn có mặt tại phiên tòa ngày 18/8/2017 và vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa ngày 28/8/2017).

Người kháng cáo: Bị đơn Ông Nguyễn Văn H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Bản án sơ thẩm thì vụ án có nội dung như sau:

Gia đình Ông Nguyễn Văn B và gia đình Ông Nguyễn Văn H là hàng xóm, sinh sống gần nhau. Phần đất nhà ông B có một phần giáp ranh đất nhà ông H. Cho rằng gia đình Ông Nguyễn Văn H xây tường và các công trình xây dựng khác như cổng ngõ...lấn chiếm sang đất của gia đình mình, Ông Nguyễn Văn B khởi kiện đối với Ông Nguyễn Văn H, đề nghị Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Bắc Giang buộc Ông Nguyễn Văn H tháo dỡ toàn bộ các công trình xây dựng lấn chiếm sang đất nhà ông B để trả lại ông B phần đất có diện tích 72,2m² giáp ranh giữa hai gia đình. Ông B ủy quyền cho con trai là Nguyễn Văn N thay mặt giải quyết các vấn đề liên quan tới vụ án.

Phía bị đơn Ông Nguyễn Văn H không thừa nhận lấn chiếm đất của gia đình Ông Nguyễn Văn B, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn B với lý do phần đất Ông Nguyễn Văn B khởi kiện đòi ông là phần đất lối đi vào nhà ông có từ trước khi cha mẹ ông chia đất này cho ông. Gia đình ông vẫn sử dụng phần đất này làm đường đi ra đường liên thôn từ những năm 1980 đến nay. Năm 2004, gia đình ông đã xây tường gạch phân chia ranh giới với đất nhà ông B, chính các con ông B là Anh N, anh V1, anh V2 trực tiếp xây tường rào giúp ông các bên không thắc mắc tranh chấp gì. Đến năm 2014, ông xây dựng cổng tại phần đất đầu ngõ, tiếp giáp với đường liên thôn ông cũng đã nói với ông B thì ông B nói lại với ông “Đất nhà chú đến đâu chú cứ xây đến đó” nhưng sau khi ông xây dựng xong thì ông B khởi kiện ông. Ông H cho rằng không lấn chiếm đất nhà ông B nên không đồng ý tháo dỡ công trình xây dựng để trả lại đất theo yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn B.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà Đào Thị D vợ Ông Nguyễn Văn B, anh Nguyễn Văn N, Anh Nguyễn Văn V1, Anh Nguyễn Văn V2, Chị Nguyễn Thị C là các con ông B, Chị Dương Thị Q con dâu Ông Nguyễn Văn B đều thống nhất với nội dung khởi kiện và yêu cầu của Ông Nguyễn Văn B đề nghị Tòa án buộc Ông Nguyễn Văn H tháo dỡ công trình xây dựng lấn chiếm sang đất nhà ông B để trả lại nhà ông B 72,2m² đất.

Bà Nguyễn Thị L vợ Ông Nguyễn Văn H nhất trí với ý kiến của Ông Nguyễn Văn H, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn B.

Ủy ban nhân dân xã NS, huyện HH, tỉnh Bắc Giang có quan điểm “Phần diện tích công có tranh chấp không có trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình Ông Nguyễn Văn H và gia đình Ông Nguyễn Văn B, không đủ căn cứ xác định việc gia đình ông H lấn sang đất nhà ông B”.

Ủy ban nhân dân huyện HH, tỉnh Bắc Giang chỉ đạo, Phòng tài nguyên và Môi trường Ủy ban nhân dân huyện HH kết luận: Đất của gia đình Ông Nguyễn Văn B và đất của gia đình Ông Nguyễn Văn H đang sử dụng đều có nguồn gốc sử dụng từ trước năm 1980. Thực hiện kế hoạch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình theo quy định của pháp luật, sau khi có đơn tự kê khai xin cấp đất ngày 30/8/2000 của hộ gia đình Ông Nguyễn Văn B và hộ Ông Nguyễn Văn H có xác nhận đề ngày 13/9/2000 của trưởng Thôn NT và được Ủy ban nhân dân xã NS xác nhận đơn đúng nội dung, đất không có tranh chấp. Sau khi kiểm tra hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, căn cứ quy định của pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HH, tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định số 739/2000/QĐ-UB(H), theo đó đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q768294 cho hộ gia đình Ông Nguyễn Văn B với tổng diện tích 1529m² (Trong đó có 360m² đất ở; 1169m² đất vườn). Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q768263 cho hộ gia đình Ông Nguyễn Văn H với tổng diện tích 391m² (Trong đó có 360m² đất ở; 31m² đất vườn). Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho hộ gia đình Ông Nguyễn Văn B và hộ gia đình Ông Nguyễn Văn H đúng quy định của pháp luật tại thời điểm làm thủ tục cấp giấy.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản có tranh chấp theo quy định của pháp luật. Qua xem xét thẩm định tại chỗ cho kết quả tổng diện tích gia đình Ông Nguyễn Văn B đang sử dụng là 1518,7m². Tổng diện tích đất hộ gia đình Ông Nguyễn Văn H đang sử dụng là 488,3m².

Với nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2017/DS-ST, ngày 25/4/2017 Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Bắc Giang xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 166; Điều 170; Điều 171; Điều 202; Điều 203 Luật Đất đai. Điều 166, khoản 1 Điều 252; khoản 1 Điều 254 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 146; khoản 1 Điều 147; Điều 155; Điều 158; Điều 163; Điều 165; Điều 166; Điều 217; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 48 Nghị quyết số 326/UBTVQH-14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH-12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 12 quy định về án phí lệ phí Tòa án:

“Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn B đối với việc buộc Ông Nguyễn Văn H và Bà Nguyễn Thị L phải trả lại diện tích đất là 72,2m² tại thửa số 103, tờ bản đồ số 22 xã NS, huyện HH. Nhưng ông H bà L tiếp tục được sử dụng diện tích đất 72,2m² trên để sử dụng vào phần làm lối đi, đường thoát nước cho thửa đất mà Anh Nguyễn Văn H chị Nguyễn Thị L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Anh Nguyễn Văn H chị Nguyễn Thị L phải đền bù bằng giá trị diện tích đất 72,2m² cho Ông Nguyễn Văn B theo giá đất tại thời điểm định giá. Tổng số tiền là 34.656.000 đồng (Ba mươi tư triệu, sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn H chị Nguyễn Thị L được tiếp tục sử dụng các công trình mà anh Hùng đã xây dựng trên diện tích 72,2m²”.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên quyền, nghĩa vụ thi hành án, án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Không đồng ý với Bản án sơ thẩm, ngày 04/5/2017, bị đơn Ông Nguyễn Văn H kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn B kiện đòi 72,2m² đất của gia đình ông. Công nhận diện tích 72,2m² đất có tranh chấp này thuộc quyền quản lý sử dụng và giao cho gia đình ông tiếp tục sử dụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn Ông Nguyễn Văn H không rút đơn kháng cáo, các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bị đơn Ông Nguyễn Văn H kháng cáo trình bày: Ông không đồng ý với Bản án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn B buộc vợ chồng ông phải trả lại 72,2m² đất có tranh chấp cho gia đình ông B bằng số tiền 34.656.000 đồng (Ba mươi tư triệu, sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng) vì vợ chồng ông không lấn chiếm đất nhà ông B. Phần đất ông B kiện đòi nhà ông là đường lối đi nhà ông sử dụng liên tục từ những năm trước 1980 cho đến nay không có tranh chấp với ai. Năm 2000 gia đình ông và gia đình ông B đều được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đồi bên đều không thắc mắc gì. Năm 2004, gia đình ông xây tường phân định ranh giới với đất nhà Ông Nguyễn Văn B, cả gia đình ông B nhất trí, không có ý kiến gì, trực tiếp Anh N, anh V1, anh V2 con ông B còn xây tường rào giúp gia đình ông. Năm 2014, ông xây cổng, trước khi xây, ông cũng đã nói rõ với ông B, ông B nhất trí nói lại với ông là “Đất nhà chú đến đâu, chú cứ xây đến đấy” đến năm 2015 thì ông B lại khởi kiện nên ông không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn B, không nhất trí với Bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn B, công nhận phần diện tích đất có tranh chấp là thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia đình ông và tiếp tục giao cho gia đình ông sử dụng phần đất này.

Anh Nguyễn Văn N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ông Nguyễn Văn B trình bày anh không nhất trí với kháng cáo của Ông Nguyễn Văn H. Đất nhà ông B sử dụng từ trước những năm 1970 không có tranh chấp với ai. Bản thân nhà ông H trước kia đi bằng lối đi khác ra đường thôn chứ không đi qua đường hiện tại thuộc phần đất có tranh chấp. Quá trình ông H sử dụng đất đã lấn chiếm 72,2m² đất của nhà ông B để làm lối đi như hiện nay. Trước đây, khi ông H xây tường rào phân định ranh giới giữa nhà ông H với nhà ông B, gia đình ông B chưa xác định được bị ông H lấn chiếm đất. Năm 2014, ông H lấn chiếm toàn bộ phần đất trước đây là bụi tre nhà ông B (đã chặt bỏ) để xây cổng vào nhà thì ông B mới phát đơn kiện. Anh không đồng ý với quan điểm của Ủy ban nhân dân xã NS cho rằng phần 72,2m² đất có tranh chấp không nằm trong

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình Ông Nguyễn Văn B. Gia đình Ông Nguyễn Văn B đã kiểm tra lại, đối chiếu với bản đồ cũ thì thấy thấy gia đình ông H đã lấn chiếm 72,2m² đất của gia đình ông B nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Ông Nguyễn Văn H, buộc Ông Nguyễn Văn H tháo dỡ toàn bộ các công trình đã xây dựng lấn chiếm trên đất của Ông Nguyễn Văn B để trả lại 72,2m² đất đã lấn chiếm cho gia đình Ông Nguyễn Văn B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà Nguyễn Thị L vợ Ông Nguyễn Văn H nhất trí với ý kiến của Ông Nguyễn Văn H, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn B kiện đòi đất của gia đình bà, đề nghị Tòa án giao cho gia đình bà tiếp tục được sử dụng toàn bộ diện tích đất này.

Anh Nguyễn Văn V1 và Anh Nguyễn Văn V2 con trai Ông Nguyễn Văn B nhất trí với ý kiến của anh Nguyễn Văn N đại diện cho Ông Nguyễn Văn B tại phiên tòa phúc thẩm. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ kháng cáo của Ông Nguyễn Văn H, buộc Ông Nguyễn Văn H tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng lấn chiếm sang đất của gia đình Ông Nguyễn Văn B để trả lại gia đình Ông Nguyễn Văn B 72,2m² đất lấn chiếm.

Ông Nguyễn Văn T2 là người đại diện theo ủy quyền của chủ tịch Ủy ban nhân dân xã NS, huyện HH, tỉnh Bắc Giang trình bày: Căn cứ hồ sơ quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân xã NS và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Ủy ban nhân dân huyện HH cấp cho hộ gia đình Ông Nguyễn Văn B và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Ủy ban nhân dân huyện HH cấp cho hộ gia đình Ông Nguyễn Văn H thì phần diện tích 72,2m² đất Ông Nguyễn Văn B kiện đòi Ông Nguyễn Văn H không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Nhà nước đã cấp cho các hộ. Phần đất này có lịch sử trước đây vốn là lối đi “con chuột” dùng làm đường đi từ phần đất của cha đẻ ông H đi ra đường liên thôn hiện nay. Phần đất này Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chưa cấp cho hộ gia đình nhà Ông Nguyễn Văn B, cũng chưa cấp cho hộ gia đình Ông Nguyễn Văn H. Các bên đương sự có tranh chấp, Ủy ban nhân dân xã NS đã hòa giải theo đúng quy định của pháp luật nhưng các bên không thỏa thuận hòa giải thành nên đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp căn cứ quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng qui định của pháp luật. Các đương sự chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ trong quá trình tham gia tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm xử đúng quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Ông Nguyễn Văn H, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác toàn bộ kháng cáo của Ông Nguyễn Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì không được chấp nhận kháng cáo sửa bản án sơ thẩm nên Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Đất của gia đình nguyên đơn Ông Nguyễn Văn B và đất của gia đình bị đơn Ông Nguyễn Văn H đều đã được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cho rằng hộ Ông Nguyễn Văn H ở giáp ranh liền kề xây dựng các công trình lấn chiếm sang diện tích đất gia đình đã được Nhà nước cấp, Ông Nguyễn Văn B đã yêu cầu và đã được Ủy ban nhân dân xã NS, huyện HH, tỉnh Bắc Giang hòa giải nhiều lần nhưng các bên không tự thỏa thuận được về việc giải quyết tranh chấp đất đai nên Ông Nguyễn Văn B khởi kiện ra Tòa án đề nghị Tòa án buộc Ông Nguyễn Văn H tháo dỡ công trình xây dựng để trả lại phần đất đã lấn chiếm cho gia đình Ông Nguyễn Văn B, Tòa án nhân dân huyện HH xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp là “Tranh chấp quyền sử dụng đất” và thụ lý giải quyết vụ án “Tranh chấp quyền sử dụng đất” là đúng quy định tại Điều 203 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 9 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn Ông Nguyễn Văn H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn B đòi ông 72,2m² đất tại thửa số 103, tờ bản đồ số 22 của xã NS, huyện HH; địa chỉ thửa đất tại Thôn NT, xã NS, huyện HH, tỉnh Bắc Giang thấy:

2.1. Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q768294, ngày 28/12/2000, Ủy ban nhân dân huyện HH cấp 1.529m² đất cho hộ gia đình Ông Nguyễn Văn B (Trong đó có 360m² đất ở, còn lại là đất vườn); địa chỉ thửa đất tại Thôn NT, xã NS, huyện HH, tỉnh Bắc Giang. Thửa đất này có hình thể thửa đất thể hiện cạnh “Giáp đường” liên thôn vuông góc với cạnh tiếp giáp với phần đất Ủy ban nhân dân huyện HH cấp cho hộ gia đình Ông Nguyễn Văn H có chiều dài 27 mét; cạnh đối diện với cạnh này (Giáp núi) có chiều dài 33 mét; cạnh giáp phía đất nhà ông H có chiều dài 71,5 mét; cạnh còn lại có chiều dài 48 mét (BL 08). So sánh với diện tích đất thực tế hộ gia đình ông B đang sử dụng tại sơ đồ đo vẽ kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 30/5/2016 (BL89) thấy: Cạnh “Giáp đường” liên thôn có chiều dài 28,21mét; cạnh đối diện (Giáp núi) có chiều dài 33,77 mét; cạnh giáp phía đất nhà ông H có chiều dài 69,39 mét; cạnh còn lại có chiều dài 40,57 mét. Tổng diện tích gia đình ông B đang sử dụng là 1.518,7m². So với diện tích 1529m² đất được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q768294 ngày 28/12/2000, Ủy ban nhân dân huyện HH, gia đình ông B đang bị thiếu 10,3 m² đất.

2.2. Tuy vậy, Căn cứ sơ đồ đo vẽ thực tế thửa đất hộ ông B đang sử dụng (BL 89) thấy cạnh “Giáp đường” liên thôn kéo dài từ cạnh tiếp giáp đất của hộ anh Nguyễn Văn N đến cạnh tiếp giáp vuông góc với phần ngõ đi vào nhà ông H có chiều dài 28,21mét, dài hơn 1,21 mét so với chiều dài đất được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thực tế này đúng với lời khai của phía gia đình ông H cho rằng khi gia đình ông xây cổng, có thông báo cho gia đình ông B, có ý kiến của Ủy ban nhân dân xã NS là ông H xây cổng còn cách đất của ông B

trên 1 mét nên không có căn cứ xác định hộ Ông Nguyễn Văn B bị hộ Ông Nguyễn Văn H lấn chiếm cạnh đất này như phía Ông Nguyễn Văn B khai.

2.3. Tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng thể hiện, ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân huyện HH cấp năm 2000, hộ gia đình ông B chưa bao giờ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nào khác.

2.4. Tờ trích lục bản đồ năm 1978 (BL92; Bl 94) thể hiện có thửa đất số 31 diện tích 2.489m² (Tòa án cấp sơ thẩm xác định là thửa đất nhà ông B) nhưng thực tế trong bản đồ này không thể hiện thửa đất này số 31 là đất của ai và so sánh thửa đất số 31 này với thửa đất năm 2000 Ủy ban nhân dân huyện HH cấp cho hộ gia đình ông Nguyễn Bộ và hộ gia đình anh Nguyễn Văn N con trai Ông Nguyễn Văn B ở liền kề cho kết quả hình thể thửa đất không giống nhau. Mặc dù phía gia đình ông B khai thửa đất nhà nước cấp cho gia đình ông B và gia đình Anh N được tách ra từ thửa đất số 31 có diện tích 2489m² nêu trên nhưng cũng không có căn cứ nào khẳng định hình dạng nguyên trạng của thửa đất nên không có căn cứ xác định đất của hộ gia đình ông B sử dụng từ những năm 1978 bị hộ gia đình ông H lấn chiếm.

2.5. Hộ gia đình Ông Nguyễn Văn B và hộ gia đình Ông Nguyễn Văn H đều được Ủy ban nhân dân huyện HH cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 2000. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thể hiện cả sơ đồ thửa đất, sau khi được cấp đất, cả hai hộ gia đình ông B và ông H đều sử dụng ổn định, không thắc mắc khiếu nại gì đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Hộ gia đình ông H đã xây tường ngăn ranh giới với phần đất tiếp giáp của hộ gia đình ông B nhiều lần từ những năm 1996, 2004 cho đến đến năm 2014 thì gia đình ông H xây cổng trên phần đất giáp đường liên thôn. Khi xây dựng, gia đình Ông Nguyễn Văn B không có ý kiến thắc mắc, tranh chấp gì, bản thân con trai ông B là Anh Nguyễn Văn V1, Anh Nguyễn Văn V2 còn giúp xây tường hộ gia đình ông H nên không có căn cứ xác định hộ gia đình ông B không biết việc gia đình ông H xây dựng lấn chiếm đất.

2.6. Kết quả đo vẽ thẩm định tại chỗ diện tích đất thực tế hộ gia đình ông B đang sử dụng cho thấy hộ gia đình ông B đang bị thiếu 10,3m² đất so với diện tích đất được cấp trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy vậy cũng không xác định được diện tích đất bị thiếu thuộc phần nào của thửa đất. Cạnh đất của gia đình ông B tiếp giáp ngõ đi (Cổng) vào nhà ông H ông B cho rằng bị ông H lấn chiếm song thực tế đang sử dụng dài hơn 1,28 mét so với chiều dài cạnh đất được cấp, ba cạnh còn lại cho số liệu khác so với số liệu chiều dài so với đất được cấp và đều không liên quan gì tới đất nhà Ông Nguyễn Văn H nên không có căn cứ xác định hộ gia đình ông H lấn chiếm đất của hộ gia đình ông B đúng như ý kiến của Ủy ban nhân dân xã NS khẳng định.

2.7. Mặt khác, gia đình Ông Nguyễn Văn B chỉ thiếu 10,3m² đất so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc gia đình ông H phải trả lại hộ gia đình ông B 72,2m² đất trong khi không xác định được phần đất gia đình ông H lấn chiếm của hộ gia đình ông B là chưa có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Do vậy, mặc dù Ông Nguyễn Văn B khởi kiện đòi Ông Nguyễn Văn H diện tích 72,2m² đất này nhưng ông B không đưa ra được chứng cứ, tài liệu chứng minh diện tích đất này ông B đã được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp. Ủy ban nhân dân huyện HH khẳng định việc cấp đất cho hộ Ông Nguyễn Văn B và hộ Ông Nguyễn Văn H đúng quy định của pháp luật. Các hộ không khiếu nại, thắc mắc gì việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 2000 đến nay. Ủy ban nhân dân xã NS huyện HH khẳng định phần đất Ông Nguyễn Văn B kiện đòi Ông Nguyễn Văn H không nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ gia đình Ông Nguyễn Văn B, cũng không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình Ông Nguyễn Văn H. So sánh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân huyện HH cấp cho hộ gia đình Ông Nguyễn Văn B phần cạnh đất tiếp giáp ông B kiện đòi ông H thực tế ông B đang sử dụng có chiều dài lớn hơn so với diện tích đất được cấp. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn B đòi Ông Nguyễn Văn H trả lại 72,2m² đất như Bản án sơ thẩm đã xử.

Do vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo của Ông Nguyễn Văn H, sửa Bản án sơ thẩm để bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B kiện đòi diện tích 72,2m² đất đối với Ông Nguyễn Văn H.

[3]. Xét kháng cáo của Ông Nguyễn Văn H đề nghị Tòa án xác định toàn bộ diện tích 72,2m² đất Ông Nguyễn Văn B kiện đòi ông là đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông và giao cho gia đình ông tiếp tục quản lý sử dụng phần đất này thấy: Trong giai đoạn Tòa án xét xử sơ thẩm, ông không có yêu cầu này, mặt khác trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cũng xác định phần đất này không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhà nước đã cấp cho gia đình Ông Nguyễn Văn H. Việc giao đất cho các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền, không thuộc thẩm quyền của Tòa án do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của Ông Nguyễn Văn H.

[4] Vì yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên Ông Nguyễn Văn B phải chịu toàn bộ án phí theo quy định tại Điều 147; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy vậy, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Ông Nguyễn Văn B đã trên 60 tuổi nên Ông Nguyễn Văn B được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự. Vì yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông B phải chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tài sản theo quy định tại Điều 156 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Vì kháng cáo được chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm nên Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả ông H tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; Điều 309; Điều 147; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1, khoản 5 Điều 166; Điều 170; Điều 171; Điều 202; Điều 203 Luật Đất đai. Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Ông Nguyễn Văn H, sửa Bản án sơ thẩm. Xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn B buộc Ông Nguyễn Văn H tháo dỡ các công trình xây dựng và trả lại phần đất có diện tích 72,2m² giáp ranh giữa nhà Ông Nguyễn Văn B với nhà Ông Nguyễn Văn H tại thửa số 103, tờ bản đồ số 22 xã NS, huyện HH, tỉnh Bắc Giang.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn H Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí cho Ông Nguyễn Văn B. Hoàn trả Ông Nguyễn Văn B 250.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu số AA/2012/02936 ngày 15/6/2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HH, tỉnh Bắc Giang.

Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả Ông Nguyễn Văn H số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm tại Biên lai thu số AA/2016/0001595 ngày 08/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HH, tỉnh Bắc Giang.

3. Ông Nguyễn Văn B phải chịu 2.750.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tài sản. Xác định Ông Nguyễn Văn B đã nộp đủ số tiền này theo quy định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND huyện HH;
- Chi cục THADS huyện HH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Như Hiễn